

Bản án số: **01**/2018/HSST
Ngày 15 tháng 01 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành và bà Nguyễn Thị Ngọc Nga.

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2017/TLST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ngô Văn T, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn H (đã chết) và con bà Khổng Thị K, sinh năm 1937; có vợ là Ngô Thị C, sinh năm 1975 và có 02 con (con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2006). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/10/2017 đến nay “có mặt”.

2. Họ và tên: Nguyễn Thế A, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và con bà Trần Thị G, sinh năm 1946; có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1967 và có 02 con (con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2000); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/10/2017 đến nay “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng gần 11 giờ 00 phút, ngày 08/10/2017 Ngô Văn T đang ở nhà ở của T tại thôn B, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc thì nhận được điện thoại của Phan Bá X hỏi mua của T số ma túy (hêrôin) có trị giá 1.000.000đ. T đồng ý rồi hẹn X đến điểm canh đê ở thôn N, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, T sẽ đem ma túy (hêrôin) đến bán. Sau đó, T điều khiển xe máy BKS: 26F9- 3361 của T đến địa điểm đã hẹn để bán ma túy cho X. Khi đi đến nơi, T gặp X cùng với Đặng Văn M, sinh năm 1982, trú tại: Xóm P, xã O, thành phố U, tỉnh Vĩnh Phúc đang đợi tại đó. Lúc này, X đưa cho T số tiền 950.000đ và nói với T: “Anh cho em nợ 50.000đ, lần sau đến mua ma túy em trả nốt”. T cầm tiền và nói với X: “Mày cứ đợi ở đây để tao về nhà lấy ma túy ra bán cho”. Sau đó T quay xe máy đi, còn X và M tiếp tục đứng đợi T ở điểm canh đê. Khoảng 15 phút sau, T đi xe máy BKS: 26F9-3361 quay lại chỗ X và M đang đứng đợi. Khi gặp lại X, T nói với X: “cho mày nợ 50.000đ, lần sau nhớ trả đấy nhé”, X trả lời: “Vâng, anh đưa ma túy cho em để em còn về”. Trong lúc T và X đang trao đổi mua bán ma túy với nhau, nhưng T chưa giao ma túy cho X thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang.

Tang vật cơ quan điều tra đã thu giữ gồm:

- Thu trong túi quần bên phải của Ngô Văn T đang mặc 02(hai) gói nhỏ bên ngoài đều được gói bằng nilon màu đen, bên trong là gói giấy màu trắng, trong mỗi gói giấy đều có chứa các cục chất bột màu trắng, T khai là ma túy (hêrôin) của T đem đi để bán cho X. Vật chứng được niêm phong có ký hiệu A1.
- Thu trong túi quần bên trái của Ngô Văn T đang mặc, 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 vỏ màu đen đã cũ.
- Thu trong túi quần sau bên phải của Ngô Văn T đang mặc số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).
- Tạm giữ của Ngô Văn T 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Angel, BKS: 26F9- 3361 đã cũ.

Cùng ngày 18/10/2017, Cơ quan Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, tài sản của Ngô Văn T tại thôn B, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết quả khám xét không thu giữ gì.

Quá trình điều tra vụ án Ngô Văn T khai nguồn gốc ma túy do T có để bán cho Phan Bá X bị bắt quả tang ngày 08/10/2017 là T mua của Nguyễn Thế

A, sinh năm 1965 ở thôn Đ, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Theo lời khai của T, trong ngày 08/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, tài sản của Nguyễn Thế A ở thôn Đ, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết quả khám xét đã thu giữ:

- Thu trong thùng giấy cát tông đựng quần áo cũ để trong phòng ngủ giáp bếp nấu ăn nhà Tài 01 gói nhỏ bọc bên ngoài là nilon màu đen, bên trong là gói giấy vờ học sinh màu trắng, trong gói giấy có chứa chất bột cục màu trắng. Nguyễn Thế A khai nhận đó là gói ma túy (hêrôin) của Tài cất giấu để sử dụng. Vật chứng được niêm phong có ký hiệu A2.

- Thu trong giỏ nhựa đựng đồ màu xanh treo trên cột bê tông ở xưởng gỗ trong khuôn viên nhà Tài 01 gói nhỏ bọc bên ngoài là nilon màu đen, bên trong gói giấy vờ học sinh màu trắng, trong gói giấy có chứa chất bột cục màu trắng. Nguyễn Thế A khai nhận đó là gói ma túy (hêrôin) của Tài cất giấu để sử dụng. Vật chứng được niêm phong có ký hiệu A3.

- Thu giữ 10 mảnh giấy vờ học sinh màu trắng có kích thước khoảng 5x5cm và 30 mảnh nilon màu đen có kích thước khoảng 6x5cm trong túi nilon màu đen treo trong nhà vệ sinh giáp chuồng lợn nhà Tài.

- Thu giữ số tiền 21.100.000đ trong chiếc túi nilon màu trắng treo trên tường trong phòng ngủ giáp bếp nấu ăn nhà Tài và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu vàng đã cũ của Nguyễn Thế A.

Tại Quyết định trưng cầu giám định số: 435 ngày 08/10/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định chất ma túy trong mẫu vật được niêm phong ký hiệu A1, A2, A3 thu giữ được khi bắt quả tang Ngô Văn T và khi khám xét nhà Nguyễn Thế A ngày 08/10/2017.

Tại bản Kết luận giám định số 1203/KLGĐ ngày 12/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã kết luận:

“Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, khối lượng (trọng lượng) là 0,4782 gam (không phẩy bốn bảy tám hai gam, không kể bao bì) loại heroine.

Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, khối lượng (trọng lượng) là 0,3199 gam (không phẩy ba một chín chín gam, không kể bao bì) loại heroine.

Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, khối lượng (trọng lượng) là 0,1757 gam (không phẩy một bảy năm bảy gam, không kể bao bì) loại heroine.

Hợp 1¹i mẾu vật còn sau gi,m @Pnh: A1= 0,3551g; A2= 0,1663g; A3= 0,0657g vư toạu bé bao gấi.”.

Quá trình điều tra Ngô Văn T khai nhận: Ngoài lần bán ma túy trái phép bị bắt quả tang như đã nêu trên, thì trước đó Ngô Văn T còn nhiều lần khác bán ma túy trái phép cho Phan Bá X và cho nhiều người khác, nhưng T chỉ nhớ lần gần nhất bán ma túy cho X, cụ thể đó là:

Khoảng hơn 12 giờ 00 phút, ngày 06/10/2017, T đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Phan Bá X hỏi mua của T 500.000đ ma túy. T đồng ý, hẹn X đến điểm canh đê thuộc thôn N, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, T sẽ đem ma túy đến bán. Sau đó, T đi xe máy BKS: 26F9- 3361 của T đem theo 01 gói nhỏ ma túy đến địa điểm đã hẹn với X để bán ma túy cho X. Đến nơi, T gặp X thì X đưa cho T 500.000đ, T cầm tiền và bán cho X 01 gói nhỏ ma túy. Sau khi mua được gói ma túy của T, X đã đem gói ma túy đó về nhà một mình sử dụng hết. Số tiền 500.000đ T bán ma túy cho X, T đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại cơ quan điều tra Phan Bá X khai nhận đã mua ma túy của T 02 lần như lời khai của T đã nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy Ngô Văn T có bán cho Phan Bá X trong các ngày 08/10/2017 và ngày 06/10/2017, cũng như nguồn gốc số ma túy T có bán cho X và những người khác trước đó, T khai nhận đều mua của Nguyễn Thế A, sinh năm 1965, trú tại: Thôn Đ, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thế A khai nhận: Khoảng gần 11 giờ ngày 08/10/2017, sau khi đi uống thuốc Methadone điều trị cai nghiện ma túy tại Trung tâm y tế huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xong. Tài một mình đi xe máy đến khu vực Cầu R, phường E, thành phố U, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy đem về nhà sử dụng cho bản thân. Tại đây, A gặp một nam thanh niên khoảng 35 tuổi A không biết họ, tên, địa chỉ vì người này trước đó đã bán ma túy cho A nhiều lần. A mua của nam thanh niên 02 gói ma túy được gói bên ngoài bằng nilon màu đen với số tiền 700.000đ. Sau khi mua được 02 gói ma túy, A cất giấu vào trong người rồi đi xe máy về nhà ở thôn Đ, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi về đến nhà, A đem 01 gói ma túy cất giấu ở trong thùng giấy cát tông đựng quần áo cũ để trong phòng ngủ giáp bếp nấu ăn và 01 gói ma túy cất giấu trong giỏ nhựa đựng đồ màu xanh treo trên cột bê tông ở xưởng gỗ trong khuôn viên nhà A, mục đích để A sử dụng dần cho bản thân. Tuy nhiên do A chưa sử dụng hết 02 gói ma túy đó thì đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc khám xét, phát hiện thu giữ như đã nêu trên.

Quá trình điều tra vụ án: Nguyễn Thế A không thừa nhận việc đã bán ma túy cho Ngô Văn T, mà chỉ khai nhận 02 gói ma túy do Công an tỉnh Vĩnh Phúc thu giữ được khi khám xét nơi ở của A ngày 08/10/2017 là của A mua về, cất giấu với mục đích sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán cho ai. Do vậy chưa đủ căn cứ để chứng minh, làm rõ hành vi bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Thế A đối với Ngô Văn T.

Đối với Phan Bá X ngày 08/10/2017 có hành vi mua ma túy của Ngô Văn T để sử dụng thì bị bắt quả tang. Trước đó, Phan Bá X còn nhiều lần khác đã mua được ma túy của Ngô Văn T để sử dụng. Quá trình điều tra Cơ quan Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phan Bá X về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho A (theo lời khai của A) là một nam thanh niên khoảng 35 tuổi ở khu vực Cầu R, phường E, thành phố Vĩnh Yên nh-ng A kh«ng biÕt râ hä, t^an, tuæi, ®Pa chø cô thÓ ề ®Cu, n^an C¬ quan Công an tỉnh Vĩnh Phúc kh«ng ®ñ c¬n cø ®Ó ®iÒu tra, x, c minh lưm râ.

Đối với số tiền 150.000đ thu giữ của Ngô Văn T là tiền lời do T bán ma túy cho Phan Bá X ngày 08/10/2017 mà có **cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.**

Đối với chiếc xe máy BKS: 26F9- 3361 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 thu giữ khi bắt quả tang Ngô Văn T là của T; quá trình điều tra xác định T đã sử dụng chiếc xe máy và chiếc điện thoại trên vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với số tiền 21.100.000đ, 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Masstel tạm giữ khi khám xét nơi ở của Nguyễn Thế A là tiền, tài sản của vợ chồng Tài, không liên quan đến việc phạm tội của Tài.

Cáo trạng số: 01/KSĐT-P1 ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; truy tố bị cáo Nguyễn Thế A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc luận tội đối với các bị cáo Ngô Văn T và Nguyễn Thế A giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Thế A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p, o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; xử

phạt bị cáo Ngô Văn T mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Áp dụng **điểm c** khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999: Phạt bị cáo Ngô Văn T từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ sung quỹ Nhà nước; áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 phạt bị cáo Nguyễn Thế A từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc; tịch thu tiêu hủy 10 mảnh giấy vở học sinh thu giữ khi khám xét ở nhà Nguyễn Thế A vì không còn giá trị sử dụng; tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 và 01 xe máy BKS 26F9-3361 của Ngô Văn T vì sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy; tịch thu sung quỹ Nhà nước **của Nguyễn Thế A** 150.000đ do phạm tội mà có; truy thu số tiền 500.000đ do T bán ma túy trái phép cho Phan Bá X; trả lại cho Nguyễn Thế A số tiền 21.100.000đ do không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo Ngô Văn T và Nguyễn Thế A hoàn toàn đồng ý với truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Về hình phạt các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quyết định mức án thấp nhất, tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo nhanh chóng hòa nhập xã hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Ngô Văn T và Nguyễn Thế A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản phạm pháp quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, các kết luận giám định của cơ quan chuyên môn... và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/10/2017, tại điểm canh đê thuộc thôn N, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang Ngô Văn T đang thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phan Bá X. Vật chứng cơ quan công an thu giữ là 02 gói chất bột màu trắng. Kết quả giám định là ma túy loại heroin có trọng lượng 0,4782g, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 đã cũ, số tiền 150.000đ và 01 chiếc xe máy. Quá trình điều tra xác định ngoài lần bắt quả tang như trên thì trước đó vào khoảng hơn 12 giờ 00 phút ngày 06/10/2017, cũng tại điểm canh đê thuộc thôn N, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc thì Ngô Văn T cũng bán cho Phan Bá X 01 gói ma túy với giá 500.000đ. Số tiền bán ma túy cho X, T đã sử dụng cá nhân hết. Tại cơ quan điều tra, Ngô Văn T khai nhận nguồn gốc ma túy có để bán cho Phan Bá X là do T mua của Nguyễn Thế A. Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Tài cơ quan điều tra đã thu giữ: 02 gói gói chất bột màu trắng (kết quả giám định là ma túy heroin có tổng trọng lượng là 0,4956g), 10 mảnh giấy cắt nhỏ, 30 mảnh nilon màu đen, số tiền 21.100.000đ và 01 chiếc điện thoại di động. Nguyễn Thế A khai nhận 02 gói ma túy cơ quan điều tra thu giữ là do Tài mua về để sử dụng.

Hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân do các bị cáo Ngô Văn T và Nguyễn Thế A thực hiện đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Căn cứ vào nhân thân của các bị cáo, số lần phạm tội, trọng lượng ma túy và tính chất mức độ thực hiện tội phạm thì hành vi của bị cáo Nguyễn Thế A đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi của bị cáo Ngô Văn T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ...trái phép...chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a,.....

b. Phạm tội nhiều lần”.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thê A đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt quy định từ hai năm đến bảy năm tù. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14, khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về nguyên tắc có lợi cho người bị kết án thì phải xét xử bị cáo Nguyễn Thê A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ một năm đến năm năm tù.

Tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Hêrôin, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Ngô Văn T và Nguyễn Thê A là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là tệ nạn xã hội làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe nhân phẩm của con người, dẫn con người đến đời sống đồi trụy, phá hoại hạnh phúc gia đình, làm sứt mẻ truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc. Đồng thời ma túy còn là nguyên nhân, nguồn gốc gây ra nhiều loại tệ nạn, nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội. Trước tình hình các tội phạm về ma túy trong cả nước hiện nay nói chung cũng như tỉnh Vĩnh Phúc nói riêng xảy ra nhiều và ngày càng diễn biến phức tạp gây nhiều hậu quả xấu. Do vậy cần xử phạt nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung, phục vụ tốt nhiệm vụ giữ vững an ninh chính trị tại địa phương.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc xem xét đến tính chất cũng như mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Ngô Văn T và Nguyễn Thế A luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện; bị cáo Ngô Văn T sau khi bị bắt quả tang ngày 08/10/2017 đã tự khai ra hành vi bán ma túy trái phép cho X ngày 06/10/2017 nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự thú theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; bị cáo Nguyễn Thế A có bố là ông Nguyễn Văn D là Liệt sỹ được cấp bằng có công với Nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự các bị cáo Ngô Văn T và Nguyễn Thế A không bị áp dụng tình tiết nào theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Sau khi cân nhắc, xem xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ thực hiện tội phạm, trọng lượng ma túy cũng như nhân thân và điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù một mức án phù hợp đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Đồng thời thông qua vụ án này cũng là bài học cho mọi người tham dự phiên tòa thấy được tác hại của ma túy để có biện pháp phòng chống hữu hiệu.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[3] Về xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc cần tịch thu tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng.

Đối với số tiền 150.000đ đã thu giữ của Nguyễn Văn T do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 500.000đ do T bán ma túy cho X ngày 06/10/2017 cần thu hồi sung quỹ Nhà nước.

Đối với 10 mảnh giấy vờ học sinh có đặc điểm như biên bản thu giữ khi khám xét ở nhà Nguyễn Thế A vì không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 và 01 xe máy BKS 26F9-3361 có đặc điểm như biên bản thu giữ của bị cáo Ngô Văn T vì sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy cần tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 21.100.000đ và 01 ĐTDD nhãn hiệu Masstel đã tạm giữ khi khám xét nhà của Nguyễn Thế A do không liên quan đến việc thực hiện tội phạm cần trả lại nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy do bị cáo thực hiện vì mục đích thu lợi nên việc áp dụng hình phạt tiền là cần thiết. Đối với bị cáo Ngô Văn T là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, theo địa phương cung cấp tại Biên bản làm việc ngày 04/11/2017 gia đình không có tài sản, hiện nay đang ở nhờ trên đất của bố mẹ nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp. Đối với bị cáo Nguyễn Thế A ngoài việc làm ruộng còn có làm thêm nghề mộc nên có thu nhập, có nhà đất ở ổn định nên cần áp dụng hình phạt tiền. Tuy nhiên căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm và số lượng ma túy nên thấy phạt số tiền ở trên mức khởi điểm do điều luật quy định là phù hợp.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Ngô Văn T và Nguyễn Thế A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Thế A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p, o khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Ngô Văn T 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 08/10/2017.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 09/10/2017.

Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015: Phạt bị cáo Nguyễn Thế A 6.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói niêm phong mẫu trả giám định số 1203 của Phòng PC 54 Công an tỉnh Vĩnh Phúc bên trong có mẫu trả A1, A2, A3; 10 mảnh giấy vờ học sinh và 30 mảnh giấy nilong màu đen màu đen có đặc điểm như biên bản thu giữ khi khám xét nhà Nguyễn Thế A vì không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000đ đã thu giữ của Ngô Văn T do phạm tội mà có. Buộc bị cáo Ngô Văn T phải nộp lại số tiền 500.000đ do T bán ma túy cho Phan Bá X ngày 06/10/2017 để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 và 01 xe máy BKS 26F9-3361 có đặc điểm như biên bản thu giữ của bị cáo Ngô Văn T vì sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thế A số tiền 21.100.000đ và 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Masstel đã tạm giữ khi khám xét nhà của Nguyễn Thế A do không liên quan đến việc thực hiện tội phạm.

(Toàn bộ vật chứng tịch thu tiêu hủy, bán phát mại sung quỹ Nhà nước và tài sản trả lại cho bị cáo có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc.)

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Ngô Văn T và Nguyễn Thế A mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Phòng HC-TP; Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Sơn